

THƯƠNG VỢ

Tú Xương

A- Mục tiêu bài dạy

Giúp Hs :

- Cảm nhận được hình ảnh bà Tú: vất vả, đảm đương, thương yêu và lặng lẽ hi sinh vì chồng con
- thấy được tình cảm yêu thương quý trọng của Tú Xương dành cho vợ. Qua những lời tự trào thấy được nhân cách và tâm sự của ông Tú
- Thấy được những thành công về mặt nghệ thuật của bài thơ: từ ngữ giản dị, giàu sức biểu cảm, vận dụng hình ảnh ngôn ngữ của văn học dân gian, sự kết hợp giữa giọng điệu trữ tình và tự trào

B- Chuẩn bị phương tiện

- Sgk; Sgv, thiết kế bài giảng, tư liệu về thơ văn Tú Xương
- Giáo án cá nhân lên lớp

C- Phương pháp sử dụng

- Kết hợp diễn giảng với việc tổ chức định hướng hs phân tích

- tích hợp với bài :” Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân”

D-nội dung và tiến trình

Hoạt động của Gv& Hs	Yêu cầu cần đạt
<p><u>Hoạt động 1</u></p> <p>(ôn định tổ chức, kiểm tra bài cũ)</p> <p>-Kiểm tra việc chuẩn bị ở nhà của học sinh</p> <p>-Giới thiệu bài mới:</p> <p><u>Hoạt động 2</u></p> <p>(Tìm hiểu tiểu dẫn)</p> <p>- Hs làm việc với Sgk</p> <p>- Gv hướng dẫn Hs khái quát những nét chính về tác giả và bài thơ</p>	<p>I- Tiểu dẫn</p> <p><u>1- Về tác giả Tú Xương</u></p> <p>- Trần Tế Xương(1870-1907) thường gọi là Tú Xương hay Cao Xương</p> <p>- Quê tại làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, TP Nam Định</p> <p>- Con người có cá tính sắc sảo , phóng túng không chịu gò bó vào khuôn sáo trường quy(8 lần đi thi chỉ đỗ tú tài)</p>

<p>- Gv dẫn chứng: Tú Xương từng tế sống vợ: “ Con gái nhà dòng lấy chồng kẻ chợ, tềng có miếng không, gặp chãng hay chớ”</p> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động 3</u></p> <p>(Hướng dẫn đọc hiểu văn bản)</p> <p>- Hs đọc văn bản</p> <p>- Gv nhận xét lưu ý Hs cách đọc</p>	<p>- Để lại sự nghiệp thơ văn phong phú khoảng 150 bài thơ(thơ Nôm là chính) gồm nhiều thể thơ và một số bài văn tế, phú, câu đối. Gồm 2 mảng trào phúng và trữ tình</p> <p>- Có công lớn trong việc đổi mới tiếng Việt trong văn học, việt hóa thơ Đường luật, chuẩn bị cho bước hiện đại hóa thơ ca dân tộc</p> <p><u>2- Về bài thơ “ Thương vợ”</u></p> <p>- Thơ xưa ít viết về người vợ, Tú Xương lại khác, ông dành hẳn một mảng đề tài viết về vợ.</p> <p>- Tất cả những thương cảm xót xa, lòng tri âm sâu sắc được ông Tú cô đúc lại trong bài thơ “ Thương vợ”</p>
--	--

- Gv diễn giảng: Bài thơ mang kết cấu thất ngôn bát cú đường luật, xây dựng 2 hình ảnh trữ tình độc đáo(hình ảnh bà Tú và ông Tú). Có thể tìm hiểu theo 2 cách; theo bố cục và theo nhân vật .

_Gv nêu vấn đề: Qua lời giới thiệu của ông Tú, hình ảnh bà Tú hiện lên như thế nào trong 4 câu thơ đầu ?

- Hs trao đổi thảo luận nhóm, đại diện trình bày

- Gv gợi mở, định hướng ? Nỗi vất vả gian truân của bà Tú hiện lên qua chi tiết nào? (Hoàn cảnh lam lũ- trách nhiệm nặng nề- công việc hiểm nguy)

II- Đọc hiểu văn bản

1- Hình ảnh bà Tú

* Tình thương vợ sâu nặng của Tú Xương được thể hiện qua sự thấu hiểu nỗi gian truân vất vả và những đức tính cao đẹp của bà Tú

a- Nỗi vất vả gian truân

- Câu thơ mở đầu : hình ảnh bà Tú hiện lên qua lời giới thiệu : vất vả, lam lũ

+ Thời gian: triền miên

+ Không gian: chon von, nguy hiểm

<p>(?) Tác giả mượn hình ảnh gì để nói lên sự vất vả của Bà Tú?</p> <p>Nhận xét về cách dùng từ ngữ của tác giả trong 2 câu thực?</p> <p>(?) Câu thơ thứ tư giúp anh/ chị hiểu thêm gì về công việc của bà Tú?</p> <p>- Hs tiếp tục trao đổi suy nghĩ, phân tích sự sáng tạo của Tú xương</p> <p>- Gv nêu vấn đề: Không chỉ thấu hiểu những vất vả gian truân của vợ, ông Tú còn hiểu rõ</p>	<p>- Hai câu thực gợi tả cụ thể hơn hình ảnh của bà Tú</p> <p>+ Mượn hình ảnh con cò trong ca dao cụ thể hóa cái vất vả cực nhọc của bà Tú, đồng thời nhấn mạnh sự tần tảo. Tú Xương đã vận dụng ca dao để tạo nên những câu thơ mang dấu ấn cá nhân</p> <p>+ Đảo ngữ (Cặp từ “lặn lội”) nhấn mạnh sự vất vả âm thầm lẻ loi</p> <p>+ Thân cò gợi sự tủi nhục, cơ cực (thân, phận..)</p> <p>+ Quãng vắng= nơi hiu quạnh, vắng vẻ, ấn tượng về một bà Tú lẻ loi, công việc không chỉ vất vả mà còn nguy hiểm</p> <p>- Câu thơ thứ tư nói rõ sự vất vả với cuộc sống của bà : gợi tả cảnh chen chúc, bươn bả trên sông nước của những người buôn bán</p>
--	---

<p>những đức tính cao đẹp của bà ?</p> <p>Những chi tiết nào nói rõ đức tính cao đẹp của bà Tú?</p> <p>_ Hs trao đổi thảo luận</p> <p>_ Gv nhận xét, tổng hợp</p> <p>(?) Hai câu luận, Tú Xương đã nhập thân vào bà Tú để nói lên tâm sự gì? Hãy phân tích cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả trong 2 câu thơ?</p> <p>- Hs suy nghĩ , trả lời cá nhân</p> <p>- Gv khái quát : Bà tú là người</p>	<p><u>b- Đức tính cao đẹp</u></p> <p>- Con người đảm đang tháo vát chu đáo với chồng con- gánh vác được một trách nhiệm nặng nề “ nuôi đủ năm con với một chồng”</p> <p>- Con người giàu đức hi sinh, không một lời phàn nàn, lặng lẽ chấp nhận sự vất vả vì chồng con</p> <p>+ “ Duyên” từ nhà phật chỉ quan hệ vợ chồng</p> <p>+ “Nợ” phụ thuộc phiên lụy</p> <p>-> Duyên là sự kết hợp đẹp đẽ, nợ là trách nhiệm phải trả, phận là cái bắt buộc phải chịu</p> <p>-> Con người lấy nhau bởi 3 yếu tố “ duyên- nợ – tình”. Nếu tốt đẹp, lấy nhau là duyên, trái lại là nợ</p>
---	--

<p>hiếm có trong xã hội và văn học.</p> <p>Giữa xã hội đảo điên, những đạo lí XH bị coi thường (nhà kia lỗi phép con khinh bố...) Bà tú vẫn là người vợ giàu đức hi sin, nhẫn nại, vẫn giữ được gia đạo</p>	<p>. Tú Xương lấy bà Tú duyên thì ít mà nợ thì nhiều</p> <p>+ Thành ngữ “ năm nắng mười mưa”... sử dụng lối nói tăng cấp diễn tả vất vả cực nhọc mà bà Tú phải gánh chịu, đồng thời thể hiện đức tính chịu thương chịu khó hết lòng vì chồng con của bà</p>
<p>(?) Qua bài thơ “thương vợ” Anh/ chị cảm nhận được điều gì về Tú xương?</p> <p>-Gv tổ chức hs thảo luận theo tổ nhóm</p> <p>- đại diện các nhóm lần lượt trình bày</p> <p>- Gv gợi mở, định hướng</p> <p>? Đằng sau những câu thơ diễn tả nỗi cực nhọc của bà tú là thái</p>	<p><u>2- Hình ảnh ông Tú qua nỗi lòng thương vợ</u></p> <p><u>a-Yêu thương, quý trọng tri ân vợ</u></p> <p>- Đằng sau sự khôi hài trào phúng là thái độ xót xa, ăn năn hối hận, thương cảm. Tú Xương không chỉ cảm mà còn nói lên nỗi vất vả của vợ</p>

<p>độ gì của tác giả ?</p> <p>? Hai câu thơ kết là lời của ai?</p> <p>Thái độ của tác giả ?</p> <p><u>Hoạt động 4</u></p>	<p>Cách nó khôi hài “ Nuôi đủ....”- Tú Xương tự hạ mình, coi bản thân là đứa con đặc biệt, kẻ ăn theo, an bám, ăn tranh của 5 đứa con</p> <p>- Tú Xương cảm phục vợ sâu sắc nhập thân vào bà Tú để nói thay vợ những tâm sự</p> <p><u>b- Con người có nhân cách</u></p> <p>- Ông Tú không dựa vào duyên số để trút bỏ trách nhiệm, bà tú lấy ông là do duyên số nhưng duyên một mà nợ hai. Tú Xương tự coi mình là cái nợ đời mà bà Tú phải gánh chịu. Sự hờ hững của ông đối với thói đời là một biểu hiện của thói đời bạc bẽo. Tú xương rửa mắt mình , tự phán xét, tự lên án bản thân</p> <p>- Tú Xương dám lên án, dám chửi thẳng Xhội, chửi thói đời bạc bẽo đã biến ông từ</p>
---	---

<p>(Củng cố, hướng dẫn, dặn dò)</p> <p>-Gv yêu cầu hs đánh giá lại những giá trị về nội dung và nghệ thuật của bài thơ</p> <p>- hs đọc ghi nhớ Sgk</p> <p>- gv hướng dẫn hs chuẩn bị tiết “ Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân”(t2)</p> <p>- Gv rút kinh nghiệm bài giảng</p>	<p>một nhà nho thành kẻ ăn bám vô tích sự</p> <p>Tự trách bản thân cảm thấy bất lực, dằn vặt , Tú Xương thương vợ quá mà hóa giận mình. Đó là bi kịch của một lớp nhà nho sinh “ bất phùng thời”</p> <p>III- Củng cố – luyện tập</p> <p>1- Nội dung: tình yêu thương quý trọng vợ của Tú Xương thể hiện qua sự thấu hiểu nỗi vất vả gian truân và những đức tính cao đẹp của bà Tú . Tâm sự vẻ đẹp nhân cách của Tú xương (nỗi đau, tiếng cười chua chát)</p> <p>2- Nghệ thuật : Tiếp thu sáng tạo ngôn ngữ ca dao dân ca và thành ngữ , phong cách vừa ân tình vừa hóm hỉnh</p>
---	---